

MỘT DÒNG SÔNG CHẢY RA BAO NHÁNH

Câu chuyện lớn lên của Tỉnh dòng Mẹ Phù Hộ - Việt Nam

Dòng sông đoàn sủng Sa-lê-diêng lan rộng khắp năm châu, mỗi nhánh sông mang theo dòng phù sa phong nhiêu, làm bật lên sức sống và tràn trề hy vọng. Năm 1931, các cộng đoàn tại Trung Hoa trực thuộc Tỉnh dòng “Thánh Tôma Tông đồ” Ấn Độ. Đến năm 1946, Tỉnh dòng Trung Hoa được thành lập. Tuy nhiên, do tình hình chính trị, các nữ tu buộc phải rời Trung Hoa và đến Ma Cao – Hồng Kông. Năm 1950, trụ sở Tỉnh dòng được chuyển đến Hồng Kông.

Từ Tỉnh dòng Hồng Kông, các nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ (FMA) đã đến Việt Nam, khơi nguồn dòng chảy đoàn sủng trên mảnh đất này. Từ những hạt giống nhỏ là các nữ tu truyền giáo tiên khởi, dòng nước đoàn sủng Sa-lê-diêng với nguồn mạch ân sủng dồi dào đã nuôi dưỡng và làm lớn lên một khu rừng tràn đầy sức sống – chính là các nữ tu FMA đang tận hiến và phục vụ trên nhiều vùng lãnh thổ.

I. NHÁNH SÔNG ĐOÀN SỦNG VÀ HÀNH TRÌNH LỚN LÊN CỦA RỪNG CÂY

❖ Các FMA truyền giáo đến Việt Nam

Năm 1952, các Sa-lê-diêng từ Tỉnh dòng Hồng Kông đến truyền giáo tại Việt Nam. Nhận thấy Việt Nam là một đất nước nghèo nhưng giàu tiềm năng ơn gọi, đến năm 1959, Cha Acquistapace đã xin các nữ tu FMA từ Hồng Kông đến để đón nhận một số thiếu nữ Việt Nam.

Mẹ Bề trên Tổng quyền Angela Vespa đã cử Sr. Caterina Moore, Giám tỉnh Hồng Kông, và Sr. Teresa Merlo, Giám tỉnh Thái Lan, đến Việt Nam để tìm hiểu hoàn cảnh. Hai nữ tu đã đến chào thăm Tổng thống miền Nam Ngô Đình Diệm, trình bày về sứ mạng phục vụ trẻ em nghèo và việc thành lập Đệ tử viện nhằm vun trồng ơn gọi bản xứ vào năm 1960.

Ngày 28/05/1961, với sự phê chuẩn của Đức Thánh Cha Gioan XXIII và sự chấp thuận của Đức Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình, các nữ tu FMA truyền giáo từ Hồng Kông chính thức đặt chân đến Việt Nam.

❖ Cộng đoàn đầu tiên – Bình Tây, từ 1961-1963

Các nữ tu truyền giáo thuê một ngôi nhà trên đường Phạm Văn Chí, Bình Tây – Chợ Lớn, như một thử nghiệm cho sự hiện diện mới. Nhóm nữ tu tiên khởi gồm: Sr. Rosa Zoller (người Đức), Sr. Maria del Socorro Machuy (người Hoa), Sr. Olivia Sadaya (người

Philippines), Sr. Anna Persico (người Ý) và Sr. Elena Miravalle (người Ý, đến Việt Nam năm 1964). Sinh hoạt của các chị được sự hỗ trợ từ nhóm thiếu nữ đang tìm hiểu ơn gọi. Sứ mạng chính lúc này là dạy học cho hơn 100 em người Việt và người Hoa, dạy giáo lý và tổ chức các sinh hoạt Nguyện xá. Những thiếu nữ có dấu hiệu ơn gọi được gửi đào tạo tại Hồng Kông và Ý. Nhận thấy Việt Nam là một cánh đồng truyền giáo rộng lớn, giàu tiềm năng, đặc biệt trong lĩnh vực ơn gọi, Tỉnh dòng Hồng Kông quyết định mua lại Chung viện Chân Phước Tự (thuộc Giáo phận Vinh) tại Tam Hà – Sài Gòn, làm cơ sở cho sự hiện diện lâu dài.

1. Giai đoạn: 1963 – 1975

Ngày 13/05/1963, các nữ tu truyền giáo chuyển từ Bình Tây – Chợ Lớn về Tam Hà, đánh dấu sự hình thành trụ sở đầu tiên của FMA tại Việt Nam. Đặt chân lên vùng đất mới, các nữ tu nhanh chóng hòa nhập và hăng say phục vụ thanh thiếu nữ. Như vậy, **trụ sở đầu tiên được thành lập tại Giáo xứ Tam Hà, Thủ Đức.**

Sự hiện diện của các nữ tu FMA, với lối giáo dục theo Hệ thống Dự phòng, đã tạo nên bầu khí vui tươi, thân thiện như một gia đình, một giá trị vốn rất gần gũi với văn hóa Việt Nam. Học sinh và người dân địa phương được dẫn dắt để sống hồn nhiên dưới sự hiện diện của Thiên Chúa; các thiếu nữ được yêu thương, vui chơi tự do mà không sợ bị chỉ trích. Phong cách giáo dục dựa trên tình thương mến đã chinh phục lòng người và trở thành một điểm sáng giữa bối cảnh giáo dục thời bấy giờ. Ngày càng nhiều trẻ em và thanh thiếu nữ tìm đến các Chị qua các lớp học tiểu học, trung học, giáo lý và sinh hoạt Nguyện xá.

Năm 1973, cộng đoàn thứ hai được thành lập tại Thanh Đa – Sài Gòn.

Dù chiến tranh đe dọa từng ngày, số ơn gọi vẫn gia tăng. Đệ tử viện được mở vào năm 1963, Thỉnh viện vào năm 1972, và các Tập sinh được gửi đến Hồng Kông hoặc Ý để đào luyện. Đến năm 1967, các nữ tu bản xứ hoàn tất đào tạo và trở về phục vụ, giúp nhân sự tăng lên hàng năm. Đầu năm 1975, cộng đoàn có 22 nữ tu, trong đó 5 FMA truyền giáo, cùng 96 đệ tử lớn và nhỏ.

2. Giai đoạn: 1975 – 1987

Ngày 30/04/1975, cuộc nội chiến kết thúc, mở ra một trang mới trong lịch sử Việt Nam. Những thay đổi về chính trị – xã hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống Hội dòng. Các nữ tu truyền giáo rời Việt Nam, một số chị trở về với gia đình. Cộng đoàn còn lại 16 nữ tu bản xứ, tuổi đời từ 27 đến 33.

Giai đoạn 1975–1990 ghi dấu sự trầm lặng, nhưng ngọn lửa tình yêu Thiên Chúa và lòng nhiệt thành tông đồ càng trở nên mãnh liệt. Chị em sống giữa dân nghèo, chia sẻ cuộc sống thiếu thốn với họ. Không còn trường lớp, các nữ tu tập trung vào việc giáo dục đức tin, mở lớp giáo lý tại giáo xứ và cộng đoàn, thu hút đông đảo học sinh. Việc đào tạo Giáo lý viên được chú trọng, khơi dậy một hàng ngũ người trẻ nhiệt thành trong sứ mạng huấn giáo.

Trong âm thầm, đời sống thiêng liêng bén rễ sâu hơn trong Lời Chúa. Thánh Thể trở thành khởi đầu và trung tâm mỗi ngày sống. Sự hiện diện của Mẹ Maria chan hòa trong từng khoảnh khắc, giúp chị em vượt qua khó khăn cách nhẹ nhàng.

Dòng suối đoàn sủng tiếp tục được nuôi dưỡng nhờ Thơ Luân lưu của Mẹ Bề trên Tổng quyền Ersilia Canta và Hiến luật mới năm 1982. Qua thư tín, Sr. Elena Miravalle phân chia tài liệu thành các tệp nhỏ và gửi đến chị em. Với tinh thần tự đào luyện và lòng can đảm đón nhận ơn gọi mới, năm 1977, Tập viện được thiết lập với ba tập sinh. Từ đây, mỗi năm đều có thêm ơn gọi, và con số ơn gọi ngày một gia tăng.

3. Giai đoạn: 1987 – 1990

Cuối thập niên 1980, Chính phủ Việt Nam bắt đầu chính sách đổi mới về kinh tế và chính trị, mở cửa cho người nước ngoài đến du lịch. Ngày 30/11/1987, Mẹ Giám tỉnh Hồng Kông, Franca Dardanella, đến thăm Việt Nam sau 12 năm gián đoạn. Chuyến viếng thăm này mở đầu cho nhiều cuộc thăm viếng sau đó của các Mẹ đến từ Trung ương:

- **Năm 1996:** Mẹ Marinella Castagno đến thăm Việt Nam.
- **Năm 2005:** Mẹ Antonia Colombo viếng thăm.
- **Năm 2011:** Mẹ Yvonne Reungoat hiện diện trong lễ mừng 50 năm FMA tại Việt Nam.

Từ năm 1987, số cộng đoàn ngày càng gia tăng, mở rộng khắp ba miền Bắc – Trung – Nam. Cùng với đó, các hoạt động tông đồ cũng phát triển đa dạng dưới nhiều hình thức.

Luôn dõi theo sự lớn lên của Hội dòng tại Việt Nam, năm 1990, Mẹ Bề trên Tổng quyền Marinella Castagno đã mời Sr. Maddalena Ngô Thị Minh Châu và Sr. Maria Nguyễn Thị Dung tham dự Tổng Tu nghị 19 với tư cách dự thính. Đồng thời, Tu Hội mở rộng cơ hội cho các nữ tu Việt Nam theo học tại Phân khoa Giáo dục Auxilium, giúp đào luyện tinh thần và chuẩn bị nhân sự phục vụ sứ mệnh theo đoàn sủng Salêdiêng cách hiệu quả hơn.

II. NHỮNG DẤU MỐC QUAN TRỌNG TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN

1. Giai đoạn: 1990 – 1997

Sự lớn mạnh về nhân sự, cơ sở cộng đoàn và tiềm năng ơn gọi, cùng với những bất tiện về địa lý giữa Hồng Kông và Việt Nam, đã thúc đẩy các Bề trên quyết định tách Việt Nam thành Phụ tỉnh trực thuộc Tỉnh dòng Hồng Kông – Trung Hoa.

Năm 1990, Phụ tỉnh Việt Nam chính thức được thành lập với 4 cộng đoàn và 22 nữ tu.

2. Giai đoạn: 1997 – 2023

❖ Thành lập Á Tỉnh SEA (1997)

Năm 1997, Mẹ Bề trên Tổng quyền Marinella Castagno và Ban Tổng Cố vấn quyết định thành lập Á Tỉnh SEA, gồm Campuchia, Myanmar, Đông Timor – Indonesia và Việt Nam, với thánh hiệu *Maria Nostro Aiuto*. Trụ sở chính đặt tại Phnom Penh (Campuchia), do Sr. Lina Chiadotto làm Bề trên Á Tỉnh.

Khi thành lập, Á Tỉnh SEA có **13 cộng đoàn**:

- 1 tại Campuchia
- 1 tại Myanmar
- 5 tại Đông Timor
- 6 tại Việt Nam

Tổng số hội viên là 81 nữ tu, trong đó 34 khẩn tạm. Ngoài ra, có 39 tập sinh.

Tại Việt Nam, năm 1997, Hội dòng có 6 cộng đoàn, 36 nữ tu, 19 tập sinh và 12 thỉnh sinh.

3. Giai đoạn: 2023 – 2009

❖ Thành lập Á Tỉnh Việt Nam “Đức Maria Phù Hộ”

Năm 2003, Á Tỉnh SEA được chia thành ba Á Tỉnh:

1. Campuchia – Myanmar
2. Đông Timor – Indonesia
3. Việt Nam

Ngày 16.07.2003, Mẹ Bề trên Tổng quyền Antonia Colombo chính thức công nhận Á Tỉnh Việt Nam với thánh hiệu *Maria Phù Hộ*. Sr. Rosa Vũ Thị Kim Liên trở thành Bề trên Á Tỉnh đầu tiên.

Năm 2003, Á Tỉnh Việt Nam có:

- 8 cộng đoàn
- 2 điểm hiện diện
- 99 nữ tu
- 22 tập sinh

- 17 thỉnh sinh
- 20 đệ tử
- 70 tiền đệ tử

4. Giai đoạn: 2009 đến 2025

❖ Thành lập Tỉnh Dòng Việt Nam “Đức Maria Phù Hộ”

Từ hạt mầm các vị truyền giáo nhỏ bé được gieo xuống, một rừng cây lớn, xanh tốt được lớn lên và giờ đây, bắt đầu đâm bông kết trái.

Ngày 5.8.2009, Mẹ Bề trên Tổng quyền Yvonne Reungoat công bố thành lập **Tỉnh dòng “Maria Phù Hộ” VTN**, đánh dấu sự trưởng thành của Hội dòng tại Việt Nam sau 48 năm hiện diện, với Bề trên Giám Tỉnh là Sơ Teresa Ưông Thị Đoàn Trang.

Biến cố nâng Á Tỉnh VTN thành Tỉnh dòng được xem như mốc điểm đánh dấu sự trưởng thành của Hội dòng FMA tại Việt Nam.

Năm 2009, Tân Tỉnh dòng gồm:

- 12 cộng đoàn
- 2 điểm hiện diện
- 87 nữ tu khẩn trọn
- 54 nữ tu khẩn tạm
- 22 tập sinh
- 16 thỉnh sinh
- 14 đệ tử
- 86 tiền đệ tử

Năm 2025, Tỉnh dòng gồm:

- 24 cộng đoàn
- 4 điểm hiện diện
- 322 Nữ tu (236 nữ tu Khẩn trọn, 83 Khẩn tạm)
- 24 Tập sinh
- 10 Thỉnh sinh
- 9 Đệ tử
- 24 Tiền Đệ tử và Định hướng

Trong đó, 296 FMA phục vụ tại 14 giáo phận Việt Nam và 2 giáo phận Lào; 26 FMA làm việc, học tập ở nước ngoài và 38 nữ tu truyền giáo muôn dân.

III. HƠN 60 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH DÒNG VTN

Dòng suối đoàn sủng là nguồn dưỡng chất nuôi dưỡng những hạt giống được gieo xuống, giúp chúng đâm chồi, lớn lên, vươn cao và kiên cường trước giông bão, thử thách và những khắc nghiệt của thời gian.

Trên hành trình trưởng thành, các FMA đã sống niềm tín trung và hy vọng, không ngừng nỗ lực giữ gìn dòng nước đoàn sủng trước những trào lưu mới và những đổi thay của xã hội, của người trẻ. Tỉnh dòng can đảm mở ra nhiều hiện diện mới, mang dòng nước trong lành tưới mát và nuôi dưỡng những vùng đất chưa nhận biết Chúa, đáp lại tiếng khao khát của người trẻ.

❖ Truyền giáo

Từ một quốc gia đón nhận dòng nước đoàn sủng, Tỉnh dòng VTN nay tiếp tục vươn xa, mang tinh thần đoàn sủng đến những vùng ngoại biên bằng việc sai các chị em đến các miền truyền giáo.

Năm 1999, một số chị em đã được sai đến Campuchia, đánh dấu lần đầu tiên Tỉnh dòng Việt Nam gửi nhân sự truyền giáo ra ngoài nước.

Hiện nay, tại Tỉnh dòng:

- **Trong nước:** Các cộng đoàn và điểm hiện diện thuộc vùng truyền giáo gồm: La Sơn, Lộc Tân, Nậm Pồ, Bình Phước, Vientiane (Lào), Thakhek (Lào).
- **Ngoài nước:** 38 chị em truyền giáo Ad Gentes.

IV. DẤU CHỈ VÀ SỨ GIẢ CỦA NIỀM HY VỌNG

“Xin cho tôi các linh hồn, còn mọi sự khác cứ lấy đi” cùng với lòng biết ơn sâu xa đối với Thiên Chúa chính là nguồn nghị lực và ngọn lửa hăng say tông đồ của FMA Việt Nam.

Dọc theo dòng lịch sử, dù trải qua bao thăng trầm, mỗi FMA Việt Nam vẫn không ngừng cất lên bài ca Magnificat bằng chính đời sống dẫn thân trong sứ mệnh, vì tình yêu Thiên Chúa, lòng mến người trẻ và tinh thần thuộc trọn về Hội dòng.

- **Mục vụ giáo dục:** Nguyễn xá – giảng dạy giáo lý, các trường Mẫu giáo, Trường Phổ cập, Trường Hướng nghiệp.
- **Đồng hành:** Lưu xá sinh viên, học sinh cấp III, mái ấm, nhóm trẻ di cư, nhóm bạn trẻ địa phương.
- **Thăng tiến:** Học bổng, hỗ trợ tìm việc làm, cho vay vốn – hỗ trợ kinh tế nhỏ.

- **Mạng lưới giáo dục:** Cựu học viên, Trung tâm Cộng tác viên Salêdiêng, nhóm thiện nguyện VIDES.

Magnificat

Linh hồn chúng con ngợi khen...

*vì tình thương Chúa không ngừng tuôn đổ trên Tỉnh dòng Việt Nam
vì lòng thành tín của Ngài vượt trên những bóng tối và ánh sáng,
để lịch sử ấy trở nên lịch sử cứu độ, cho chúng con và cho người trẻ.*

Thần trí chúng con hớn hở reo vui...

*Vì Chúa đã không kể chúng con là nhỏ bé, không cho sự cố gắng của chúng con là vô dụng,
nhưng chính trong sự bé nhỏ của chúng con, ân sủng của Ngài càng dồi dào chan chứa.*

Vì Chúa đoái nhìn...

*nên từ nhóm nhỏ chị em truyền giáo tiên khởi,
đã phát triển thành một Tỉnh Dòng mang nhiều hứa hẹn.
Chính Chúa đã đoái thương nhìn tới,
nên từ một nhánh của dòng sông đoàn sủng sa-lê-diêng chảy tới,
đã phát huy cách sung mãn, đem lại nhiều thiện ích cho các thế hệ trẻ.
Chính Chúa đã đoái thương nhìn tới,
nên từ một công cuộc giáo dục đức tin đơn sơ khi gieo xuống,
đã mở ra một cánh đồng rộng lớn những hoạt động tông đồ đa dạng.*

Vì Chúa độ trì...

*đặt chúng con dưới sự che chở, đỡ nâng của Thiên Chúa và Mẹ Rất Thánh.
Chúng con đã không chỉ tồn tại với thời gian, nhưng còn lớn mạnh nhờ ơn Thánh Thần,
và nơi chúng con, Thiên Chúa tiếp tục viết lên những nét trung tín của Ngài trong lịch sử.*

Và Chúa nhớ lại ...

*“những người Con Đức Mẹ Phù Hộ
là đài kỷ niệm sống động tri ân của Don Bosco đối với Mẹ Maria”.
Lịch sử của Hội Dòng đã chứng thực cho tâm tình biết ơn ấy,
ngang qua sự hiến thân của bao nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ vì thiện ích của người trẻ.*

Magnificat

*Chúng con nguyện diễn tả lòng biết ơn,
bằng cách sống triệt để hơn lời ký thác “Ta trao phó chúng cho con”,
mà Mẹ Maria đã trao cho Mẹ Thánh Mazzarello và Hội Dòng.*

*Ước mong sự hiện diện của các nữ tu FMA Việt Nam,
sẽ mãi là dấu chỉ của hy vọng,
và là sự hồi tưởng về lòng biết ơn mà Don Bosco dành cho Mẹ Maria và Thiên Chúa.*